

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: Phó Giáo Sư**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y; Chuyên ngành: Giải phẫu bệnh – Pháy Y

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **PHAN ĐẶNG ANH THU**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/05/1982; Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hoà Quang, Tuy Hoà, Phú Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):  
648/27 Cách Mạng tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 56/3 Nguyễn Thông, Phường  
9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0947877908; E-mail:  
phandanganhthu@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 12/11/2008 đến nay: bác sĩ - giảng viên bộ môn mô phôi - Giải phẫu bệnh, Đại học Y  
Dược TP. Hồ Chí Minh

- Từ 4/2013- 4/2017: bác sĩ – Khoa Giải phẫu bệnh - Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP.  
Hồ Chí Minh

- Từ 5/2017- nay: bác sĩ – Khoa Giải phẫu bệnh - Bệnh viện Nhi Đồng 1, TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Mô phôi - Giải phẫu bệnh ; Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (+84-28) 38558411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Học đại học niên khoá 2000-2006 tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, ngành Y đa khoa. Được cấp bằng ĐH ngày 8 tháng 11 năm 2006; số văn bằng: C0783399- 199/Y2000; Chuyên ngành: Y đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh- Việt Nam

- Học Thạc sĩ, chuyên ngành y học hình thái (Giải phẫu bệnh), niên khoá 2008-2010, tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: A006715- 2046; ngành: Y học; chuyên ngành: Y học hình thái (Giải phẫu bệnh); Nơi cấp bằng ThS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh- Việt Nam

- Học nghiên cứu sinh chuyên ngành giải phẫu bệnh, niên khoá 2012-2016, tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 5 tháng 4 năm 2017; số văn bằng: 004/2017/TS/ĐHYD; ngành: Y học.; Chuyên ngành: Giải phẫu bệnh và pháp y; Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh- Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược TP. HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu mô bệnh học, sinh học phân tử và các dấu ấn miễn dịch trong ung bướu nhi

- Nghiên cứu mô bệnh học, sinh học phân tử và các dấu ấn miễn dịch trong bệnh lý Lymphôm, bệnh lý huyết học ác tính (mô bệnh học tuỷ xương)

- Nghiên cứu bệnh lý cơ: Kết hợp nhóm nghiên cứu nội thân kinh trong nghiên cứu bệnh lý viêm cơ vô căn, bệnh cơ bẩm sinh, bệnh cơ chuyển hoá

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH (03 hướng dẫn chính) bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ

- Đã hướng dẫn 02 BSNT bảo vệ thành công luận văn bác sĩ nội trú

- Đã hoàn thành 05 đề tài NCKH cấp cơ sở

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố 57 bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín trong nước

- Đã công bố 08 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 05 bài báo khoa học ứng viên là tác giả chính

- Số lượng sách đã xuất bản: cộng tác biên soạn 01 giáo trình đại học và 01 giáo trình sau đại học thuộc nhà xuất bản có uy tín

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2020: Đạt lao động tiên tiến, quyết định số 4051/ QĐ-ĐHYD ngày 22/10/2020

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm 2021 đến nay:

+ Năm 2021: quyết định số 111/QĐ-ĐHYD ngày 19/01/2022

+ Năm 2022: quyết định số 5241/QĐ-ĐHYD ngày 22/12/2022

- Giải thưởng tài năng trẻ Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh năm 2017 (số 1398/TB- ĐHYD) ngày 31/10/2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy: đạt được yêu cầu, mục tiêu, chuẩn đầu ra của môn học, khối lượng kiến thức học tập phù hợp với các đối tượng sinh viên, học viên, cung cấp đầy đủ tư liệu học tập, phương pháp giảng dạy, năng động, lấy người học làm trung tâm, giải quyết các vấn đề thắc mắc của sinh viên, sử dụng phương tiện giảng dạy hiệu quả.

- Luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao. Hằng năm đều có các đề tài cấp cơ sở và có các công trình khoa học công bố trên tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

- Hướng dẫn chính 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và 02 BSNT bảo vệ thành công luận văn BSNT.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 4 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					277.4	126	316.4/403.4/270
2	2018-2019			02 (ThS: 01 hướng dẫn chính, 01 hướng dẫn phụ)		113	249	299/362/270
3	2019-2020			01 (ThS: 1 hướng dẫn chính)		45.7	312	295.3/357.7/270

03 năm học cuối								
4	2020- 2021			01 (ThS: 1 hướng dẫn chính)		41	302	275.5/343/270
5	2021-2022			02 (ThS/BSNT: 02 hướng dẫn chính)		53	287	260.5/340/270
6	2022-2023			02 (ThS/BSNT: 02 hướng dẫn chính)		23.5	287	260.5/310.5/275

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn  ThS  hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Cử nhân Ngữ văn Anh

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn số bằng:19-07/NKKN; năm cấp: 2008

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phùng Gia Bảo		HVCH	X		Từ tháng 12/2018- tháng 12/2019	Đại học Y Dược TP. HCM	25/12/2019 (366/2019/ThS/ ĐHYD)
2	Lý Lệ Uyên		HVCH	X		Từ tháng 9/2019- tháng 9/2020	Đại học Y Dược TP. HCM	31/12/2020 (193/2020/ThS/ ĐHYD)
3	Tiêu Ngọc Kim Ngân		HVCH	X		Từ tháng 9/ 2020-tháng 9/ 2021	Đại học Y Dược TP. HCM	26/1/2022 (119/2021/ThS/ ĐHYD)
4	Nguyễn Ngọc Khánh Linh		BSNT	X		Từ tháng 12/2021- tháng 11/2022	Đại học Y Dược TP. HCM	12/01/2023 (Quyết định số 026/GCN- ĐHYD-BSNT)
5	Nguyễn Thảo Quyên		BSNT	X		Từ tháng 12/2021- tháng 11/2022	Đại học Y Dược TP. HCM	12/01/2023 (Quyết định số 027/GCN- ĐHYD-BSNT)

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Sư Phạm Y học	GT	Nhà xuất bản Y học (287/QĐ- XBYH ngày 1/10/2021)	11 (là tác giả của hai bài 10, 11)	Chủ biên: TS.BS. Lê Khắc Bảo; ThS Nguyễn Đức Khánh	Bài 10 (Trang 140- 150) Bài 11 (Trang 151- 162)	Theo quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình của ĐHYD ngày 21/9/2021 (1598/QĐ-ĐHYD)
2	Bài giảng hệ tim mạch	GT	Đại học Quốc Gia (07/QĐ- NXB ngày 14/01/2021)	12 (là tác giả của một chương sách)	Chủ biên: TS. BS. Trương Phi Hùng	Chương 4 (Trang 178- 198)	Theo quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình của ĐHYD ngày 31/8/2020 (2464/QĐ-ĐHYD)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và  
 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau  
 PGS/TS: 01 (TT [01])

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản),  
 nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách  
 hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-  
 329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu giá trị biểu hiện BRAF V600E bằng hoá mô miễn dịch trong bệnh mô bào Langerhans ở trẻ em	Đồng CN	62/2020/HĐ-ĐHYD	10/2020-10/2021	20/10/2021 theo quyết định số 1575/QĐ-ĐHYD/ xếp loại khá
2	Đánh giá đột biến BRAF V600E trong bệnh mô bào Langerhans ở trẻ em	Đồng CN	63/2020/HĐ-ĐHYD	10/2020-10/2021	20/10/2021 theo quyết định số 1575/QĐ-ĐHYD/ xếp loại khá
3	Nghiên cứu đặc điểm xâm nhập tuỷ xương của tế bào lymphom B và các biến đổi của tuỷ xương trong trường hợp lymphom tế bào B xâm nhập tuỷ	CN	137/2021/HĐ-ĐHYD	10/2021-10/2022	22/7/2022 theo quyết định số 1603/QĐ-ĐHYD/ xếp loại khá
4	Nghiên cứu phân nhóm lymphom tế bào B lớn bằng hoá mô miễn dịch	CN	01/2019/HĐ-ĐHYD	9/2019-9/2022	11/11/2022 theo quyết định số 2577/QĐ-ĐHYD/ xếp loại khá
5	Nghiên cứu đặc điểm biểu hiện CD4, CD8 trong bệnh viêm cơ vô căn	CN	08/2022/HĐ-ĐHYD	4/2022-4/2023	19/12/2022 theo quyết định số 5197/QĐ-ĐHYD/ xếp loại xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng năm
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
	<b>Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có phản biện</b>							
1	Đánh giá tình trạng HER2 trên bệnh nhân ung thư vú bằng phương pháp lai tại chỗ gắn huỳnh quang (FISH): kỹ thuật và giải thích kết quả.	9		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Giải phẫu bệnh, phụ bản tập 13, số 3, năm 2009, trang 26-33.	2009
2	Đối chiếu tế bào học- giải phẫu bệnh nhân giáp.	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Giải phẫu bệnh, phụ bản số 3, tập 11, năm 2009, trang 58-63.	2009
3	Biểu hiện EGFR (HER1) trên cacrinom tuyến đại trực tràng.	3	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Việt Nam			Tháng 11/2010, chuyên đề giải phẫu bệnh - tế bào học trang 21-26	2010
4	So sánh phương pháp hoá mô miễn dịch và lai tại chỗ huỳnh quang đánh giá HER2 trong ung thư vú.	6		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 15, phụ bản số 4, 2011, trang 174-181.	2011
5	Phân loại phân tử ung thư vú dựa vào dấu ấn hoá mô miễn	7		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 15, phụ bản số 4,	2011

	dịch và lai tại chỗ huỳnh quang.						2011, trang 182-188.	
6	Biểu hiện EGFR và mối tương quan với Ki-67 trên carcinôm tuyến đại trực tràng.	3	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Giải phẫu bệnh, phụ bản số 2, tập 15, năm 2011, trang 60-65.	2011
7	Biểu hiện Ki-67 trong carcinôm tuyến đại trực tràng.	3	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Giải phẫu bệnh, phụ bản số 2, tập 15, năm 2011, trang 54-59.	2011
8	U cơ vân ở tim trên bệnh nhân xơ hóa củ: báo cáo một trường hợp và hội cứu y văn.	5	X (tác giả đầu)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Giải phẫu bệnh, phụ bản số 2, tập 15, năm 2011, trang 184-187.	2011
9	Đánh giá HER2 trong ung thư vú bằng phương pháp lai tại chỗ huỳnh quang và lai tại chỗ gắn bạc.	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 17, phụ bản số 3, 2013, trang 75-81.	2013
10	Đánh giá mức độ xơ hoá gan qua đo độ đàn hồi thoáng qua đối chiếu với mô bệnh học ở bệnh nhân viêm gan siêu vi C mạn tính.	7		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 17, phụ bản số 3, 2013, trang 315-322.	2013
11	Đánh giá biểu hiện protein HER2 trong ung thư dạ dày bằng hóa mô miễn dịch.	4	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Giải phẫu bệnh, phụ bản của tập 17 số 3, 2013,	2013



							trang 83-88.	
12	Xác định tỷ lệ biểu hiện protein Mum1, CD10, Bcl2, bcl6, c-myc, trong u lymphô không Hodgkin lan tỏa tế bào B lớn, CD 20 dương tính	5	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Truyền máu huyết học, tập 17, số 5, 2013, trang 112-118	2013
13	Đánh giá hiệu quả của dung dịch acid formic-formalin (AFF) trong xử lý mô tủy xương sinh thiết.	5		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề Truyền máu huyết học, tập 17, số 5, 2013, trang 119-125.	2013
14	Đánh giá mức độ xơ hóa gan qua đo độ đàn hồi thoáng qua đối chiếu với mô bệnh học ở bệnh nhân viêm gan mạn tính.	11		Tạp chí Y Dược học, Đại học Y Dược Huế			Số 24, 2014, 59-64	2014
15	Đánh giá mức độ xơ hóa gan qua đo độ đàn hồi thoáng qua đối chiếu với mô bệnh học ở bệnh nhân viêm gan siêu vi C mạn tính.	7		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh			Tập 19, phụ bản 5, 2015, trang 215-222.	2015
16	Đánh giá tình trạng gen HER2 trong ung thư dạ dày bằng phép lai tại chỗ.	10	X (tác giả đầu)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Số 5, Tập 19, 2015, trang 164-710.	2015
17	Mối tương quan giữa biểu hiện protein HER2 và các đặc điểm giải phẫu bệnh trong ung thư dạ dày.	7	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Số 5, Tập 19, 2015, trang 159-163	2015
18	Đặc điểm giải phẫu bệnh và áp dụng phân độ mô học FUHRMAN trong	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Số 5, Tập 19, trang 221-227	2015

	carcinôm tế bào thận.							
19	Đánh giá biểu hiện không đồng nhất của HER2 trong ung thư dạ dày.	9	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Phụ bản tập 20, số 2, trang 124-130.	2016
20	Áp dụng Hệ thống phân loại Gleason theo ISUP 2014 trong chẩn đoán carcinom tuyến tiền liệt.	6		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Phụ bản tập 20, số 6, 2016 trang 354-360.	2016
21	Báo cáo một trường hợp sarcom mỡ viêm sau phúc mạc.	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 20, số 5, 2016 trang 88-91.	2016
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
	<b>Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện</b>							
22	HER2 Status and Its Heterogeneity in Gastric Carcinoma of Vietnamese Patient.	8	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Journal of Pathology and Translational Medicine	X Scopus	13	51: 396-402 <a href="https://doi.org/10.4132/jptm">https://doi.org/10.4132/jptm</a> .	24/4 2017
23	Molecular and Clinicopathological Features of Gastrointestinal Stromal Tumors in Vietnamese Patients.	6		Journal of Pathology and Translational Medicine	Scopus CiteScore 2021: 3.6 2019: 2.4		53: 361-368 <a href="https://doi.org/10.4132/jptm">https://doi.org/10.4132/jptm</a> .	2019
24	The Value of BRAF VE1 Immunoexpression in Pediatric Langerhans Cell Histiocytosis.	7	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Fetal and pediatric pathology	ISI, Q2 IF=1,4 (2021) IF 5 years =1.19 (2021)	2	41 (4), 558-567 <a href="https://doi.org/10.1080/15513815.2020.1857483">https://doi.org/10.1080/15513815.2020.1857483</a>	2020

25	A study of pathological characteristics and BRAF V600E status in Langerhans cell histiocytosis of Vietnamese children.	7	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Journal of Pathology and Translational Medicine	Scopus CiteScore 2021: 3.6 2017: 2.4	1	55(2): 112-117.	2021
26	Malignant Pigmented Epithelioid Angiomyolipoma of the Kidney in a Child with Tuberous Sclerosis Complex.	3	X (tác giả đầu)	Fetal and Pediatric Pathology.	ISI, Q2 IF=1,4 (2021)		2023 Apr;42(2): 285-290, <a href="https://doi.org/10.1080/15513815.2022.2088911">https://doi.org/10.1080/15513815.2022.2088911</a>	2022
27	A rare case of pleuropulmonary blastoma detected in fetus	7		Radiology Case Reports	Scopus CiteScore 2021: 0.9		17 (2022) 3251–3255	2022
28	A Multicenter Study of Clinicopathology and Immunohistochemical Distinction between Adult and Pediatric Large B-Cell Lymphoma.	12	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Fetal and Pediatric Pathology	ISI, Q2 IF=1,4 (2021)		2023 Jun;42(3): 355-366, DOI: 10.1080/15513815.2022.2120786	2022
29	Hemophagocytic lymphohistiocytosis secondary to diffuse large B-cell lymphoma presenting with recurrent multi-territory infarcts: A case report	5		Radiology Case Reports	Scopus CiteScore 2021: 0.9		18 (2023) 377–381	2023
<b>Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có phản biện</b>								
30	Báo cáo một trường hợp ung thư tuyến tiền liệt có hình thái xâm lấn thần kinh giả tăng sản.	7		Y Học Việt Nam			Tập 461, tháng 12: trang 291 – 296	2017

31	Nghiên cứu đặc điểm tế bào học của dịch thanh mạc ác tính.	5		Y Học Việt Nam			Tập 461, tháng 12: trang 144 – 152.	2017
32	Báo cáo một trường hợp carcinom thần kinh- nội tiết - tuyến hỗn hợp ở túi mật.	4		Y Học Việt Nam			Tập 461, tháng 12: trang 297-307.	2017
33	Khảo sát diện cắt vòng quanh trong ung thư trực tràng.	4		Y Học Việt Nam			Tập 461, tháng 12: trang 253-259	2017
34	Nghiên cứu các tổn thương dạng sàng ác tính của tuyến tiền liệt.	6		Y Học Việt Nam			Tập 461, tháng 12: trang 268 – 279	2017
35	Nghiên cứu các tổn thương tuyến không điển hình trên sinh thiết tuyến tiền liệt.	7		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 470, 2018, trang 25-35	2018
36	A case report of hepatic perivascular epithelioid cell tumours (pecomas) and literature review	4		Medpharmres, the English journal of Y học Thanh Pho Ho Chi Minh			Volume 2, issue 2, 2018, trang 39-41	2018
37	A study of pathological characteristics of pediatric non-Hodgkin lymphoma based on 2008 version of the World Health Organization classification of Lymphoid neoplasms at Children 's Hospital 1.	4	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Journal of clinical medicine			No 51, 2018, trang 25-31	2018
38	Khảo sát tình hình thực hiện và nhu cầu tham gia ngoại kiểm xét nghiệm Pap smear của các phòng xét nghiệm.	6		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Phụ Bản Tập 23, Số 3, 2019, trang 208-213	2019
39	Đặc điểm biểu hiện BRAF V600E trong	5	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyên đề hội thảo chuyên	2019

	bệnh mô bào Langerhans trẻ em.		(tác giả đầu )				ngành giải phẫu bệnh các tỉnh phía nam lần thứ 12 ngày 19&20 tháng 10 năm 2019. Tập 23, số 5, trang 15-22.	
40	Hamartoma trung mô của thành ngực: báo cáo trường hợp. Y Học TP. HCM	4	X (tác giả đầu)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 23, số 5, trang 161-166	2019
41	Màng rụng lạc chỗ ở mạc nối lớn: báo cáo trường hợp.	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 23, số 5, trang 247-250	2019
42	Sarcom phôi không biệt hoá ở gan: Báo cáo hai trường hợp và hồi cứu y văn	4	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 497, 2020, trang 184-190	2020
43	U tế bào Sertoli loại tế bào lớn canxi hoá ở tinh hoàn: Báo cáo một trường hợp hiếm gặp và hồi cứu y văn.	4	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 497, 2020, trang 219-223	2020
44	U túi noãn hoàn với biến thể dạng nội mạc tử cung ở buồng trứng: Báo cáo một trường hợp hiếm gặp và hồi cứu y văn.	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 497, 2020, trang 233-237	2020
45	U Ngoại bì thần kinh hắc tố ở trẻ nữ nhi: Báo cáo hai trường hợp hiếm gặp và hồi cứu y văn.	4	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 497, 2020, trang 261-264	2020
46	Báo cáo một trường hợp carcinoma không biệt hoá dạng cơ vân ở tụy.	4		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 497, 2020, trang 273-278.	2020

47	Nghiên cứu phân nhóm lymphom tế bào B lớn, CD20 (+) bằng hoá mô miễn dịch theo hướng dẫn NCCN 2019.	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 497, 2020, trang 362-372	2020
48	Central neurocytoma: Report of a rare case and literature review.	4		Medpharmres, the English journal of Y học Thanh Pho Ho Chi Minh			Volume 4, issue 4, 2020, trang 15-20.	2020
49	Bệnh cơ kháng SRP những trường hợp đầu tiên tại Việt Nam.	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 499, tháng 2, số 1&2, 2021, trang 362-371.	2021
50	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh của u lympho tế bào B xâm nhập tuỷ xương.	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 505, 8/2021, số 2, trang 228-231	2021
51	Đặc điểm u lympho tế bào B tại bệnh viện Truyền máu huyết học.	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 6, 2021, trang 202-209	2021
52	Nghiên cứu phân nhóm lymphom tế bào B tế bào lớn trẻ em bằng hoá mô miễn dịch.	4	X (tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 6, 2021, trang 133-140.	2021
53	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật MLPA xác định các kiểu đột biến lặp hoặc mất đoạn tại vị trí 1p và 16q trên u nguyên bào thận.	7	X (tác giả liên hệ)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 25, Số 6, 2021, trang 207-215.	2021
54	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh u nguyên bào thận và kiểu đột biến mất	5	X (tác giả đầu)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 26, Số 2, 2022, trang 127-133	2022

	hoặc lặp đoạn exon tại vị trí 1p VÀ 16q.						
55	Nghiên cứu biểu hiện protein P53 trong u nguyên bào thận.	5	X (tác giả liên hệ)	Y học Thành phố Hồ Chí Minh		Tập 26, Số 6, 2022, trang 148-155.	2022
56	Đặc điểm mô bệnh học và phân nhóm nguy cơ của u nguyên bào thận theo hiệp hội ung bướu nhi quốc tế (SIOP).	5		Y học Thành phố Hồ Chí Minh		Tập 26, Số 2, 2022, trang 140-147.	2022
57	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học của bệnh viêm cơ vô căn.	5	X (tác giả đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 519 - tháng 10 - số 1 – 2022, trang 304-309	2022
58	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học u lympho tế bào B tại Bệnh viện truyền máu huyết học.	3	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 519 - tháng 10 - số 1 – 2022, trang 363-367	2022
59	Biểu hiện hóa mô miễn dịch ALK và mối liên quan với một số đặc điểm lâm sàng trong u nguyên bào thần kinh.	9	X (tác giả đầu)	Tạp Chí Y Học Lâm Sàng		Số 82/2022, trang 104-111	2022
60	Biểu hiện ALK và mối liên quan với một số đặc điểm mô bệnh học trong u nguyên bào thần kinh.	4	X (tác giả đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 521 - tháng 12 - số đặc biệt – 2022, trang 147-153	2022
61	U nguyên bào thần kinh trên nền u quái ở buồng trứng: Báo cáo một trường hợp hiếm gặp và hồi cứu y văn.	4	X (tác giả đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 521 - tháng 12 - số đặc biệt – 2022, trang 168-172	2022
62	Nghiên cứu đặc điểm biểu hiện của	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 521 - tháng 12 -	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	MHC-I, CD4 và CD8 trong bệnh viêm cơ vô căn.		(tác giả đầu)				số đặc biệt – 2022, trang 357-364	
63	Khảo sát giá trị tùy đồ trong đánh giá u lympho tế bào B trưởng thành xâm nhập tủy xương.	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 521 - tháng 12 - số đặc biệt – 2022, trang 28-35	2022
64	Thiếu máu trên bệnh nhân u lympho không Hodgkin mới chẩn đoán.	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 520 - tháng 11 - số đặc biệt – 2022, trang 379-386	2022
65	Gastric adenocarcinoma mimicking a submucosal tumor- a diagnostic pitfall in the pediatric population: report of two cases.	3	X (tác giả đầu)	Medpharmres, the English journal of Y học Thanh Pho Ho Chi Minh			Vol. 7, Supplement of No. 3, trang S1-S5	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 5 (STT: [22], [24], [25], [26], [28])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------



1				
---	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phan Đăng Anh Thư**